

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 26/12/2022 đến 01/01/2023)

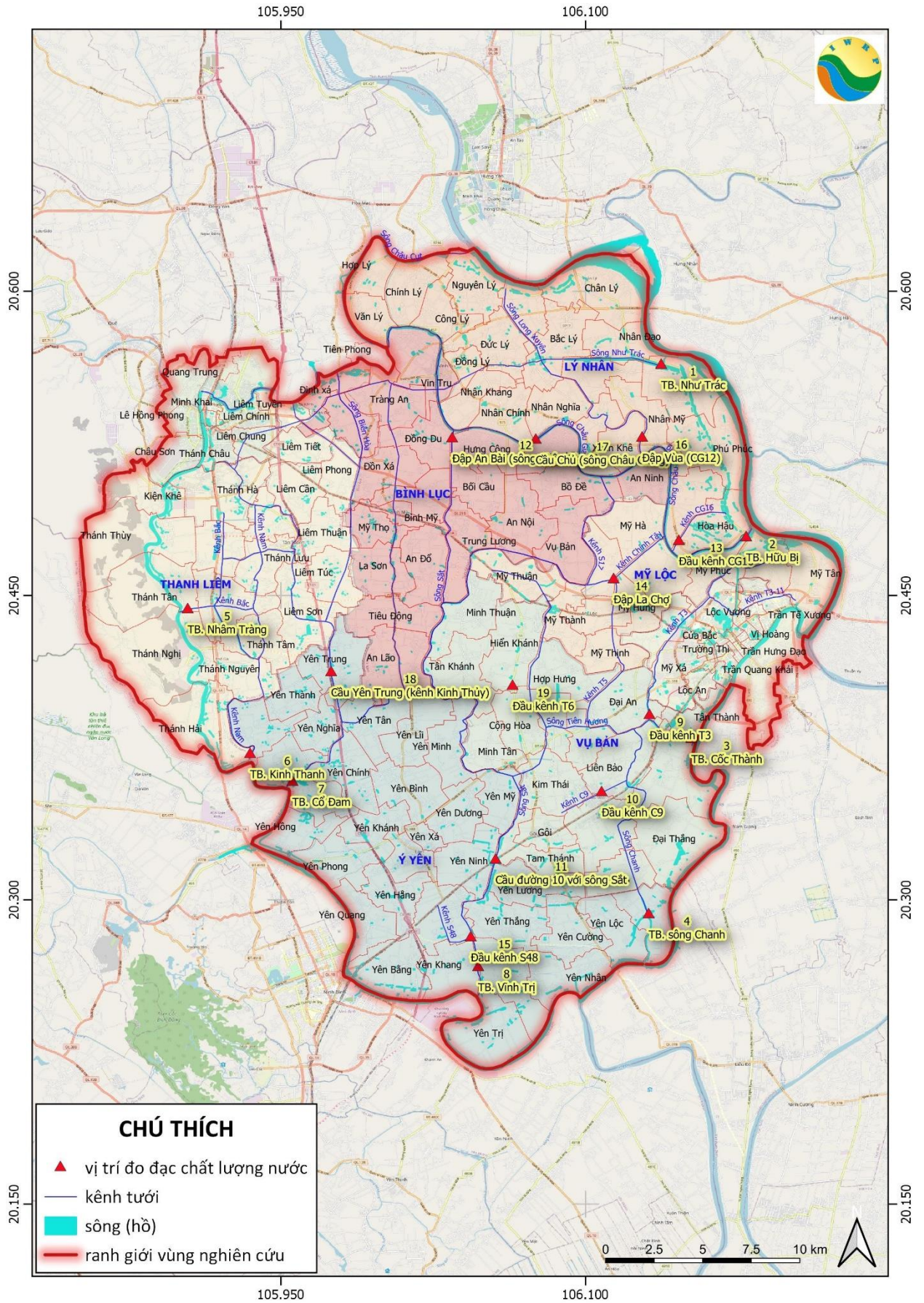
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 26/12/2022 đến 01/01/2023

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2022



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 26/12/2022 – 01/01/2023 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 26/12/2022 đến 01/01/2022

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm không mưa.

Lượng mưa TB hiện tại tại Phủ Lý có xu thế tăng so với TBNN cùng thời kỳ, tại Nam Định có xu thế tăng.

Bảng 1: LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM TRONG VÙNG

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng VI/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo lượng mưa từ 26/12 - 01/01/2023 (mm)
						TBNN	2021	2020	
1	Nam Định	Nam Định	Đào	0,2	2087	+59	+14	+65	0,0
2	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	1,1	1963	+35	+15	+57	0,0

Bảng 2: NGUỒN NƯỚC TẠI CÔNG, TRẠM BƠM

TT	Tên công trình	Mức nước thiết kế (m)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Mức nước dự báo tuần tới: (m)			Ghi chú
				Dự báo MNTB so với TK (+/-: m)	Khả năng cấp nước của công trình (%)	Diện tích bảo đảm tưới (ha)	
1	TB. Như Trác	1,1	7512	-0,4	100,0	7512	Giảm
2	TB. Hữu Bị	0,8	7501	-0,2	100,0	7501	Giảm
3	TB. Cốc Thành	0,8	8536	-0,3	100,0	8536	Giảm
4	TB. Cổ Đàm	0,8	9651	-0,3	100,0	9651	Giảm
5	TB. Nhâm Tràng	0,9	4415	-0,3	100,0	4415	Giảm
6	TB. Vĩnh Trị	0,8		-0,3			Giảm

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B1-QCVN 08-2015
	Tuần dự báo							
	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	01/01	
Cống Như Trác	6,682	6,682	6,682	6,682	6,682	6,682	6,682	≥ 4
Cống Hữu Bị	6,464	6,470	6,477	6,486	6,495	6,503	6,511	≥ 4
Cống Cốc Thành	5,699	5,699	5,699	5,699	5,699	5,699	5,699	≥ 4
Cống sông Chanh	5,472	5,478	5,482	5,484	5,487	5,489	5,490	≥ 4
Cống Nhâm Tràng	5,948	5,948	5,948	5,948	5,948	5,948	5,948	≥ 4
Cống Kinh Thanh	6,114	6,098	6,079	6,058	6,035	6,010	5,984	≥ 4
Cống Cổ Đàm	4,929	4,913	4,894	4,876	4,860	4,847	4,838	≥ 4
Cống Vĩnh Trị	4,772	4,801	4,826	4,847	4,866	4,882	4,896	≥ 4
Đầu kênh T3	5,639	5,654	5,661	5,665	5,669	5,673	5,675	≥ 4
Đầu kênh C9	6,007	6,022	6,024	6,021	6,014	6,004	5,994	≥ 4
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,991	5,000	5,004	5,007	5,009	5,011	5,013	≥ 4
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,216	6,234	6,242	6,242	6,239	6,232	6,224	≥ 4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 4
Đập La Chợ	6,280	6,287	6,296	6,306	6,314	6,322	6,329	≥ 4
Đầu kênh S48	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 4
Đập Vùa (CG12)	6,655	6,671	6,674	6,671	6,666	6,659	6,652	≥ 4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,403	6,414	6,413	6,406	6,398	6,388	6,378	≥ 4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,795	4,778	4,780	4,794	4,812	4,831	4,851	≥ 4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,360	5,398	5,429	5,454	5,473	5,488	5,501	≥ 4
Đầu kênh T6	5,696	5,697	5,697	5,698	5,698	5,698	5,698	≥ 4

NO ₃ ⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	01/01	
Cổng Như Trác	0,479	0,479	0,479	0,479	0,479	0,479	0,479	≤ 10
Cổng Hữu Bị	1,452	1,451	1,447	1,440	1,433	1,426	1,419	≤ 10
Cổng Cốc Thành	0,370	0,368	0,368	0,368	0,368	0,368	0,368	≤ 10
Cổng sông Chanh	6,003	6,080	6,128	6,160	6,183	6,200	6,213	≤ 10
Cổng Nhâm Trảng	5,134	5,134	5,134	5,134	5,134	5,134	5,134	≤ 10
Cổng Kinh Thanh	2,130	2,174	2,221	2,273	2,328	2,385	2,443	≤ 10
Cổng Cỏ Đam	4,312	4,366	4,412	4,451	4,484	4,510	4,531	≤ 10
Cổng Vĩnh Trị	4,511	4,482	4,458	4,439	4,424	4,412	4,403	≤ 10
Đầu kênh T3	0,923	0,859	0,844	0,843	0,846	0,850	0,854	≤ 10
Đầu kênh C9	2,453	2,441	2,451	2,474	2,503	2,536	2,571	≤ 10
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,197	4,196	4,201	4,208	4,217	4,225	4,234	≤ 10
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,055	2,034	2,034	2,047	2,069	2,097	2,128	≤ 10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	≤ 10
Đập La Chợ	1,964	1,962	1,956	1,948	1,941	1,935	1,933	≤ 10
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	≤ 10
Đập Vùa (CG12)	1,118	1,095	1,094	1,105	1,120	1,138	1,157	≤ 10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,665	1,656	1,671	1,697	1,728	1,761	1,795	≤ 10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,504	4,512	4,502	4,485	4,467	4,449	4,433	≤ 10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,757	2,847	2,989	3,130	3,251	3,349	3,427	≤ 10
Đầu kênh T6	0,393	0,388	0,387	0,387	0,387	0,387	0,388	≤ 10

BOD₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	01/01	
Cổng Như Trác	14,781	14,781	14,781	14,781	14,781	14,781	14,781	≤ 15
Cổng Hữu Bị	7,316	7,323	7,321	7,310	7,296	7,285	7,278	≤ 15
Cổng Cốc Thành	17,796	17,799	17,800	17,802	17,803	17,805	17,805	≤ 15
Cổng sông Chanh	30,988	31,386	31,647	31,835	31,976	32,084	32,167	≤ 15
Cổng Nhâm Trảng	21,667	21,667	21,667	21,667	21,667	21,667	21,667	≤ 15
Cổng Kinh Thanh	8,914	9,071	9,243	9,429	9,629	9,837	10,049	≤ 15
Cổng Cỏ Đam	17,124	17,196	17,308	17,426	17,539	17,640	17,727	≤ 15
Cổng Vĩnh Trị	16,501	16,574	16,626	16,668	16,707	16,745	16,783	≤ 15
Đầu kênh T3	17,229	17,392	17,522	17,633	17,726	17,803	17,865	≤ 15
Đầu kênh C9	11,400	11,355	11,395	11,480	11,592	11,718	11,852	≤ 15
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,348	16,356	16,384	16,424	16,468	16,515	16,563	≤ 15
Đập An Bài (sông Châu Giang)	9,917	9,840	9,850	9,914	10,013	10,133	10,266	≤ 15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 15
Đập La Chợ	9,367	9,381	9,383	9,383	9,387	9,400	9,422	≤ 15
Đầu kênh S48	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 15
Đập Vùa (CG12)	6,065	6,007	6,040	6,114	6,206	6,303	6,400	≤ 15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	8,294	8,275	8,356	8,482	8,627	8,782	8,939	≤ 15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,359	17,515	17,562	17,558	17,530	17,495	17,458	≤ 15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	16,521	17,990	19,370	20,531	21,468	22,210	22,793	≤ 15
Đầu kênh T6	17,784	17,793	17,800	17,805	17,810	17,814	17,817	≤ 15

NH₄⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	01/01	
Cổng Như Trác	0,189	0,189	0,189	0,189	0,189	0,189	0,189	≤ 0,9
Cổng Hữu Bị	0,315	0,320	0,324	0,327	0,330	0,333	0,336	≤ 0,9
Cổng Cốc Thành	0,301	0,301	0,301	0,301	0,302	0,302	0,302	≤ 0,9
Cổng sông Chanh	0,422	0,423	0,423	0,424	0,424	0,425	0,425	≤ 0,9
Cổng Nhâm Trảng	0,355	0,355	0,355	0,355	0,355	0,355	0,355	≤ 0,9
Cổng Kinh Thanh	0,348	0,360	0,371	0,384	0,396	0,409	0,422	≤ 0,9
Cổng Cỏ Đam	0,658	0,668	0,678	0,687	0,695	0,704	0,712	≤ 0,9
Cổng Vĩnh Trị	0,873	0,889	0,902	0,913	0,923	0,933	0,942	≤ 0,9
Đầu kênh T3	0,367	0,369	0,370	0,372	0,373	0,374	0,375	≤ 0,9
Đầu kênh C9	0,636	0,638	0,646	0,656	0,669	0,682	0,696	≤ 0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,911	0,917	0,923	0,929	0,936	0,943	0,950	≤ 0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,531	0,530	0,535	0,543	0,554	0,566	0,580	≤ 0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	≤ 0,9
Đập La Chợ	0,513	0,517	0,521	0,525	0,528	0,532	0,537	≤ 0,9
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	≤ 0,9
Đập Vùa (CG12)	0,269	0,266	0,269	0,275	0,282	0,290	0,299	≤ 0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,421	0,423	0,432	0,444	0,457	0,470	0,484	≤ 0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,644	0,650	0,656	0,663	0,670	0,677	0,684	≤ 0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,490	0,502	0,510	0,516	0,520	0,524	0,527	≤ 0,9
Đầu kênh T6	0,305	0,305	0,305	0,305	0,305	0,305	0,305	≤ 0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Cốc Thành, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Cồ Đàm, Vĩnh Trị, Đầu kênh T3, Cầu Đường 10, TB Triệu Xá, Đầu kênh S48, Cầu Yên Trung, Đầu kênh C19, Đầu kênh T6.

Vị trí có hàm lượng NH_4^+ trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT là Cống Vĩnh Trị, Cầu Đường 10, Đầu kênh S48.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT nhiều hơn tuần 30.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ tăng. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng tăng, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng giảm./.

Nơi nhận:

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.